TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **96**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2024.
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất
Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 405/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2024 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 90/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Lệ U, sinh năm 1985

HKTT và chỗ ở: Số B, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

***Bị đơn:** Ông Phan Sỹ N, sinh năm 1980

HKTT và chỗ ở: tổ D, ấp Đ, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn - bà* Nguyễn Thị Lệ U, *trình bày:*

Bà và ông Phan Sỹ N tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận số 323 ngày 30/12/2005.

Thời gian chung sống ban đầu hạnh phúc, khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do ông N ăn chơi gây nợ nần, không có trách nhiệm với vợ con nên bà đã gửi đơn ly hôn một lần nhưng sau đó ông N xin cơ hội nên đã rút đơn về. Từ đó đến nay, vẫn phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã, bà khuyên ngăn nhưng ông N không tu chí làm ăn, lúc nóng giận ông N còn sử dụng bạo lực đối với bà, nghi ngờ bà có quan hệ tình cảm với người khác. Hiện tại ông bà sống ly thân được hơn 03 tháng nay, phần ai nấy sống, không còn quan tâm và chia sẻ với nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà và ông N có 01 con chung là cháu Phan Kiều Diễm M, sinh ngày 26/02/2007. Khi ly hôn, bà đồng ý để ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại đơn bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn – ông* Phan Sỹ N *trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Lệ U tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H 3, huyện T ngày 30/12/2005. Quá trình chung sống vào năm 2017 do ông chơi cờ bạc, gây nợ nần, lúc nóng giận có đánh bà U nên bà U có gửi đơn xin ly hôn, nhưng ông xin cơ hội sửa đổi và được Tòa án hòa giải nên đã rút đơn về. Từ đó đến nay, ông thừa nhận giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng theo ông là không đáng kể, ông phát hiện bà U có quan hệ tình cảm với người khác nhưng vẫn sẵn sàng tha thứ. Do ông vẫn còn tình cảm với vợ và là người có đạo công giáo vì vậy ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông N yêu cầu nuôi con chung là cháu Phan Kiều Diễm M, sinh ngày 26/02/2007 và không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị Lệ U và ông Phan Sỹ N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về tính cách, quan điểm sống và công việc làm ăn nên không tìm được tiếng nói chung, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, hiện tại các đương sự đã sống ly thân hơn 03 tháng, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà U được ly hôn với ông N. Về con chung: có 01 con chung là Phan Kiều Diễm M, sinh ngày 26/02/2007. Cháu M có nguyện vọng ở với cha nên việc giao con

cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, bà U không cấp dưỡng nuôi con do ông N không yêu cầu. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Bà U phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ông Phan Sỹ N cư trú tại tổ D, ấp Đ, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt*: Bị đơn – ông Phan Sỹ N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Bên cạnh đó, nguyên đơn – bà U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ U và ông Phan Sỹ N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai số 323 ngày 30/12/2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà U là do thời gian trước ông N ăn chơi gây nợ nần, không có trách nhiệm với vợ con nên bà đã gửi đơn ly hôn một lần nhưng sau đó ông N xin cơ hội nên đã rút đơn về. Tuy nhiên, từ lúc đó cho đến nay, vợ chồng vẫn phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã, ông N không tu chí làm ăn, lúc nóng giận còn đánh bà, nghi ngờ bà có quan hệ tình cảm với người khác, hiện ông bà đã sống ly thân được hơn 03 tháng nay, phần ai nấy sống, không quan tâm nhau. Ông N cũng thừa nhận mâu thuẫn xảy ra như bà U trình bày là đúng chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật và kéo dài, trầm trọng, đây là lần thứ hai đương sự yêu cầu ly hôn. Tuy ông N mong muốn đoàn tụ gia đình và vì là người có đạo nên không đồng ý ly hôn nhưng ông không có biện pháp hòa giải và không thuyết phục được bà U hàn gắn tình cảm, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do thể hiện ông không có thiện chí để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự.

Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà U và ông N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U.

[2.2]. Về con chung: Bà U và ông N có 01 con chung là Phan Kiều Diễm M, sinh ngày 26/02/2007. Khi ly hôn, các đương sự thống nhất giao cháu M cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu M (BL18). Tạm thời, ông N không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 147, 220, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ U.

1. Bà Nguyễn Thị Lệ U được ly hôn với ông Phan Sỹ N.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Phan Kiều Diễm M, sinh ngày 26/02/2007 cho ông Phan Sỹ N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, ông N không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Lệ U được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ U phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0006974 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà U đã nộp đủ án phí.

Báo cho bà U và ông N biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Hố Nai 3
(GCNKH số 323 ngày 30/12/2005)
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thùy Dung